

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày 19 tháng 4 năm 2022

V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Bà Trần Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 19/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 04/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP, chi nhánh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Công ty TP).

Địa chỉ trụ sở: Số 999, đường BK, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Lệ T, Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thu H - nhân viên pháp vụ chi nhánh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Ninh TA, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố CT, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố CT, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TP trình bày:

Ngày 09/9/2020, Công ty TP có ký hợp đồng lao động với anh Ninh TA, theo đó anh TA là nhân viên chuyển phát nhanh của công ty TP làm việc tại bưu cục Nhã Nam. Công việc theo hợp đồng lao động là anh TA mang bưu gửi đi phát cho khách hàng, thu tiền theo giá trị đơn hàng (gọi tắt là tiền COD) và tiền cước

phí vận chuyển, cuối mỗi ngày anh TA phải nộp lại toàn bộ tiền thu được trong ngày cho bưu cục Nhã Nam để chuyển về công ty. Trong các ngày 06 và 07/02/2021, anh TA đi giao hàng thành công được 81 đơn hàng với tổng giá trị là 48.225.000 đồng (Bốn mươi tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tuy nhiên anh TA đã không nộp lại số tiền này cho công ty theo quy định. Sau đó, công ty chúng tôi đã trình báo sự việc đến công an thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên để giải quyết thì được trả lời không có dấu hiệu của tội phạm hình sự nên công ty chúng tôi đã khởi kiện tại Tòa án. Nay công ty chúng tôi yêu cầu anh TA phải hoàn trả cho công ty TP số tiền gốc là 48.225.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 08/02/2021 đến ngày xét xử theo mức 0,83%/tháng nhưng công ty chỉ yêu cầu số tiền là 2.718.122 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 50.943.122 đồng. Anh TA có đặt cọc tại công ty số tiền là 5.000.000 đồng, tiền lương tháng 2/2021 của anh TA là 1.620.460 đồng nên công ty yêu cầu anh TA còn phải trả cho công ty tổng cộng cả gốc và lãi là 44.322.662 đồng.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Ninh TA trình bày:*

Từ tháng 8/2018 anh là nhân viên chuyên phát nhanh của Công ty TP, đến tháng 9/2020 thì hai bên ký hợp đồng chính thức. Theo nội dung hợp đồng thì anh thực hiện công việc là giao các đơn hàng cho công ty, thu giá trị tiền hàng và cước phí vận chuyển trả lại cho công ty, hưởng lương theo hợp đồng lao động đã ký và theo số lượng đơn hàng. Đến ngày 06 và ngày 07/02/2021, anh giao tổng cộng 81 đơn hàng, giá trị tiền hàng là và tiền cước phí vận chuyển là 48.225.000 đồng. Tuy nhiên, do bất cẩn, trên đường đi làm về anh đã làm rơi mất toàn bộ số tiền trên. Khi làm việc tại công ty, anh có đặt cọc số tiền là 5.000.000 đồng, tiền lương tháng 02/2021 của anh là 1.620.460 đồng, tổng cộng là 6.620.460 đồng. Nay công ty TP khởi kiện yêu cầu anh trả toàn bộ số gốc và lãi là 44.332.662 đồng thì anh đồng ý, tuy nhiên do hiện tại anh không có công ăn việc làm ổn định nên anh chỉ đồng ý trả 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế không tham gia phiên tòa do vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] . Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TP khởi kiện yêu cầu anh TA bồi thường do làm mất tài sản nên đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”. Anh TA có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Thế nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của công ty TP vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt, anh Ninh TA vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt công ty TP và anh Ninh TA.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TP về việc yêu cầu anh Ninh TA trả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nghĩa vụ bồi thường số tiền gốc và lãi: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của công ty TP, anh Ninh TA có đủ cơ sở khẳng định: Anh Ninh TA đã làm mất giá trị tiền hàng và tiền cước phí vận chuyển của Công ty TP là 48.225.000 đồng, anh TA có đặt cọc tại công ty số tiền là 5.000.000 đồng, tiền lương tháng 2/2021 là 1.620.460 đồng, hai bên thống nhất khấu trừ tiền cọc và tiền lương vào số tiền còn nợ, như vậy anh TA còn phải trả công ty số tiền 41.604.540 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm linh bốn nghìn năm trăm bốn mươi đồng). Về tiền lãi Công ty TP yêu cầu tính lãi từ ngày 08/02/2021 đến ngày xét xử theo mức 0,83%/tháng nhưng công ty chỉ yêu cầu tính thành số tiền là 2.718.122 đồng, anh TA cũng đồng ý với yêu cầu tính lãi của công ty, xét thấy về thời điểm tính lãi, mức lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu của Công ty TP là có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với ý kiến của anh TA về việc chỉ đồng ý trả 2.000.000 đồng/ tháng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 585 của Bộ luật dân sự quy định: “Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời”, như vậy anh TA đã gây ra thiệt hại đối với công ty TP thì phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ, kịp thời thiệt hại; mặt khác, phía công ty TP không đồng ý phương thức bồi thường theo ý kiến của anh TA nên ý kiến của anh TA là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của công ty TP được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí, trả lại công ty TP số tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh Ninh TA phải chịu 1.108.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại Điều 584; Điều 585; Điều 589; khoản 2 Điều 468; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về nghĩa vụ bồi thường: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TP: Buộc anh Ninh TA phải bồi thường cho Công ty TP số tiền còn nợ là 41.604.540 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm linh bốn nghìn năm trăm bốn mươi đồng), tiền lãi tính từ ngày 08/02/2021 đến ngày 19/4/2022 là 2.718.122 đồng (hai triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 44.322.662 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về tiền án phí: Công ty TP không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả công ty TP số tiền 1.273.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008564 ngày 04/11/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Anh Ninh TA phải chịu 1.108.000 đồng (Một triệu một trăm linh tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang